

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT LY HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI .....	11
<b>1.1. Khái niệm và đặc điểm giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.....</b>	<b>11</b>
1.1.1. Khái niệm ly hôn có yếu tố nước ngoài và giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.....	11
1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm ly hôn có yếu tố nước ngoài	11
1.1.1.2. Khái niệm, nội dung trình tự, thủ tục giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài .....	14
1.1.2. Đặc điểm của việc giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.....	17
<b>1.2. Căn cứ pháp luật và các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng luật trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài. ....</b>	<b>19</b>
1.2.1. Căn cứ pháp luật của việc giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.....	19
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng luật trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài .....	23
<b>1.3. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển pháp luật về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài. ....</b>	<b>24</b>
1.3.1. Hệ thống pháp luật quốc gia. ....	24
1.3.1.1. Giai đoạn trước năm 1945 .....	24
1.3.1.2. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.....	25
1.3.1.3. Giai đoạn từ năm 1986 đến trước khi ban hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 .....	28
1.3.1.4. Giai đoạn từ khi ban hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000 đến nay .....	29
<b>1.4. Cơ sở pháp luật Việt Nam hiện hành về thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.....</b>	<b>31</b>
CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT LY HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	40
<b>2.1. Khái quát chung về thực trạng giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội .....</b>	<b>40</b>

<b>2.2. Vấn đề áp dụng pháp luật trong giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.</b> .....	44
2.2.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài... 44	
2.2.1.1. <i>Khởi kiện vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài</i> .....	44
2.2.1.2. <i>Thụ lý vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài</i> .....	50
2.2.2. Chuẩn bị xét xử vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.....	52
2.2.3. Hòa giải trong giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài....	54
2.2.4. Phiên tòa sơ thẩm và các thủ tục sau phiên tòa xét xử vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.....	62
2.2.4.1. <i>Về thời gian mở phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa</i> .	62
2.2.4.2. <i>Về việc xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự</i> .....	64
2.2.4.3. <i>Về thủ tục tranh luận tại phiên tòa</i> .....	65
2.2.4.4. <i>Nghị án và tuyên án</i> .....	67
2.2.4.5. <i>Về việc Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án</i> .....	68
2.2.4.6. <i>Về thủ tục cấp trích lục bản án, bản án của Tòa án</i> ....	69
2.2.5. Một số vấn đề trong giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cần rút kinh nghiệm.....	70
<b>2.3. Một số vấn đề về ủy thác tư pháp trong giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài</b> .....	73
2.3.1. Việc ủy thác thu thập chứng cứ.....	73
2.3.2. Thời gian thực hiện ủy thác tư pháp .....	81
2.3.3. Kinh phí thực hiện ủy thác tư pháp.....	82
2.3.4. Địa chỉ của đương sự ở nước ngoài .....	83
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT LY HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</b> .....	85
<b>3.1. Thực trạng một số vấn đề của pháp luật về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam</b> .....	85
<b>3.2. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài</b> .....	88
<b>KẾT LUẬN</b> .....	93
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	95

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài.

Mục tiêu của việc kết hôn là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, hòa thuận. Tuy nhiên, không phải lúc nào cuộc sống hôn nhân cũng đạt được mong muốn của đôi bên nam nữ; xuất phát từ lý do này hay lý do khác mà cuộc hôn nhân đã đi đến tan vỡ dẫn đến việc họ phải lựa chọn giải pháp ly hôn.

Do vậy, ly hôn là một hiện tượng xã hội, bất kỳ ở xã hội nào dù muốn hay không vấn đề ly hôn cũng không thể loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Việc kết hôn dựa trên cơ sở sự tự nguyện của vợ chồng, nhưng khi cuộc sống hôn nhân đó không thể tồn tại trên thực tế thì ly hôn là điều cần thiết, giúp cho chủ thể của quan hệ hôn nhân thoát khỏi sự ràng buộc về mặt pháp lý; bởi ly hôn là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng trên cơ sở pháp luật bằng bản án hoặc quyết định của Tòa án.

Theo pháp luật Việt Nam, Tòa án là cơ quan duy nhất có thẩm quyền giải quyết ly hôn. Trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài pháp luật điều chỉnh quan hệ này không chỉ đơn thuần là các văn bản luật trong nước mà còn được điều chỉnh bởi hệ thống luật pháp quốc tế như: ĐUQT, Tập quán quốc tế.

Ở Việt Nam, trước năm 1959 việc giao lưu quốc tế chưa phát triển nên các quy định của pháp luật về vấn đề này chưa được luật điều chỉnh. Xã hội ngày càng phát triển, quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài cũng ngày càng gia tăng đòi hỏi pháp luật điều chỉnh quan hệ này càng cấp thiết. Các văn bản pháp luật điều chỉnh quan hệ này đã lần lượt được ban hành và kịp thời điều chỉnh, nhưng với sự phát triển mạnh mẽ của đời sống kinh tế, xã hội của đất nước, quan hệ hợp tác giao lưu quốc tế ngày một phát triển, tính chất các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài ngày càng phức tạp thì pháp luật điều chỉnh quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài hiện hành vẫn chưa dự liệu hết những trường hợp, tình huống xảy ra trên thực tế. Khi áp dụng vào thực tế công tác xét xử còn nhiều quan điểm trái ngược nhau nên đã xảy ra tình trạng không nhất quán trong khi giải quyết. Hay có nhiều vấn đề trong quan hệ này mà pháp luật chưa điều chỉnh kịp thời dẫn đến việc xét xử còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Hàng năm TANDTP Hà Nội đã thụ lý, giải quyết hàng trăm vụ việc ly hôn có yếu tố nước ngoài. Nhiều vụ án phải xét xử nhiều lần mà tính thuyết phục chưa cao, có những bản án, quyết định vẫn bị coi là chưa "thấu tình, đạt lý", có nhiều vụ án còn để kéo dài. Những bất cập trên do nhiều nguyên nhân, nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan. Do vậy, tác giả đã chọn đề tài: **"Giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài qua thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội"** làm đề tài luận văn thạc sĩ Luật học của mình. Đây là một đề tài có ý nghĩa quan trọng, cấp bách cả về phương diện lý luận, và thực tiễn công tác xét xử.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.**

Ly hôn có yếu tố nước ngoài là vấn đề rộng và phức tạp, có lịch sử hình thành và phát triển khá phong phú, liên quan đến vấn đề này nhiều nhà khoa học pháp lý đã quan tâm nghiên cứu nhưng đề tài: *"Giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài qua thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội"* chưa được đi sâu nghiên cứu.

## **3. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.**

\* Mục đích nghiên cứu của đề tài: Đề tài nhằm mục đích làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài tại TANDT Hà Nội, từ đó rút ra được những kinh nghiệm và nêu lên những quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài ở nước ta hiện nay. Góp phần nâng cao nhận thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn trong việc giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài cho những người làm công tác xét xử.

\* *Phạm vi nghiên cứu* nghiên cứu của đề tài: Ly hôn có yếu tố nước ngoài là một vấn đề rộng, trong luận văn này tác giả chỉ đi sâu nghiên cứu một số vấn đề như lý luận về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài, thực tiễn xét xử các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài tại TANDTP Hà Nội, đưa ra một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài. Tuy nhiên, đề luận văn có độ sâu, rộng cần thiết, trong một chừng mực nhất định, tác giả cũng đề cập đến một số quy định trong tư pháp quốc tế về hôn nhân có yếu tố nước ngoài nói chung.

Đối với các vấn đề khác như thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, việc ly

hôn có yếu tố nước ngoài, công tác thi hành án dân sự đối với các bản án ly hôn có yếu tố nước ngoài tác giả không đề cập nghiên cứu trong luận văn này.

#### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn.**

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về pháp luật. Trên cơ sở phương pháp khoa học chuyên ngành như: phương pháp lịch sử; phương pháp logic; phương pháp phân tích; phương pháp so sánh tổng hợp... để làm sáng tỏ các nội dung cần nghiên cứu.

#### **5. Những đóng góp về khoa học của luận văn.**

Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống các quy định của pháp luật về ly hôn có yếu tố nước ngoài và thực tiễn xét xử các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài tại TANDTP Hà Nội. Tìm ra những điểm bất cập còn tồn tại trong thực tiễn giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam. Từ nhận xét, đánh giá thực tiễn xét xử tác giả đưa ra quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về ly hôn có yếu tố nước ngoài ở nước ta hiện nay.

#### **6. Ý nghĩa của luận văn.**

Luận văn góp phần làm cơ sở lý luận cho việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài, là tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập môn LHNGD và môn nhà nước pháp luật. Bên cạnh đó luận văn đề ra các giải pháp cụ thể hoàn thiện pháp luật về hôn nhân có yếu tố nước ngoài sẽ có ý nghĩa thiết thực góp phần giúp cho những người làm công tác xét xử giải quyết, áp dụng luật trong giải quyết các vụ việc ly hôn có yếu tố nước ngoài.

#### **7. Kết cấu của luận văn.**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, luận văn được bố cục 3 chương.

### **NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN VĂN**

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT LY HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

## **1.1. Khái niệm và đặc điểm giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

### **1.1.1. Khái niệm ly hôn có yếu tố nước ngoài và giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

#### ***1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm ly hôn có yếu tố nước ngoài.***

Ly hôn là hiện tượng xã hội gắn liền với quyền tự do hôn nhân. Quyền ly hôn là quyền cơ bản được luật pháp quốc gia và quốc tế công nhận. Tuy nhiên, quyền ly hôn là quyền riêng tư. Có việc ly hôn hay không trước hết phải dựa trên sự tự nguyện của ít nhất một bên vợ hoặc chồng. Nhà nước bằng pháp luật không thể cưỡng ép nam nữ kết hôn, do vậy cũng không thể bằng pháp luật bắt buộc họ phải tiếp tục chung sống khi đời sống chung vợ chồng thực sự không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì thế ly hôn là một giải pháp cần thiết để chấm dứt quan hệ hôn nhân thật sự tan vỡ trên cơ sở thực tế và về mặt pháp lý.

Pháp luật Việt Nam ghi nhận và tôn trọng quyền ly hôn và có những công cụ đảm bảo thực hiện quyền tự do ly hôn của cá nhân. Quyền ly hôn là quyền tự do về dân sự. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền ly hôn gắn liền với thủ tục, thẩm quyền, và sự kiểm soát giải quyết việc ly hôn của cơ quan nhà nước. Thẩm quyền tài phán nói chung, thẩm quyền giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài nói riêng được giải quyết dựa trên cơ sở các nguyên tắc về chủ quyền tài phán quốc gia. Hay nói cách khác, giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài là việc áp dụng pháp luật để giải quyết ly hôn trên cơ sở vận dụng các nguyên tắc xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế. Theo pháp luật Việt Nam cơ sở để chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng về mặt pháp lý là một bản án hoặc quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

\* Ly hôn là chấm dứt quan hệ vợ chồng do Tòa án công nhận hoặc quyết định theo yêu cầu của vợ hoặc của chồng hoặc cả hai vợ chồng.

Ly hôn có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam là việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa người nước ngoài với nhau thường trú tại Việt Nam, giữa công dân Việt Nam với nhau mà căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài.

\* Ly hôn có yếu tố nước ngoài là việc Tòa án chấm dứt quan hệ vợ chồng có yếu tố nước ngoài theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định.

### ***1.1.1.2. Khái niệm, nội dung (bản chất), trình tự thủ tục giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.***

Ở Việt Nam cũng như hầu hết các quốc gia trên thế giới, Tòa án là cơ quan duy nhất có thẩm quyền giải quyết, xét xử các vụ án ly hôn. Tòa án tiến hành các hoạt động tố tụng theo trình tự, thủ tục và những nguyên tắc cơ bản được quy định trong luật tố tụng dân sự như nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài cũng phát sinh tại Tòa án từ khi vợ, chồng hoặc cả hai vợ chồng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án tiến hành giải quyết theo trình tự thủ tục tố tụng khác nhau như: nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử, ra bản án, quyết định về vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### **1.1.2. Đặc điểm của việc giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

- Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nếu vợ chồng trong quan hệ đó đã đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam, tuân theo pháp luật Việt Nam hoặc việc đăng ký kết hôn của họ được công nhận trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc việc kết hôn của họ đã được hợp thức hóa lãnh sự và đã được ghi chú vào sổ các thay đổi về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

- Đơn xin ly hôn của đương sự ở nước ngoài phải được chứng thực hợp pháp, tức là phải được hợp pháp hóa lãnh sự nếu đương sự là người nước ngoài, hoặc phải được xác nhận của cơ quan đại diện

ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài nơi công dân đó đang cư trú nếu là công dân Việt Nam đang ở nước ngoài.

- Việc tiến hành các bước tố tụng như lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài, việc điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ ở nước ngoài phải được thực hiện qua con đường ngoại giao, Tòa án UTTP theo quy định chung của Tư pháp quốc tế.

- Thủ tục hòa giải trong vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài đối với đương sự đang ở nước ngoài không được đặt ra, coi như trường hợp không thể hòa giải nên Tòa án không phải báo gọi đương sự ở nước ngoài về tham gia phiên hòa giải. Tuy nhiên đối với đương sự ở nước ngoài về nước trong thời gian Tòa án hòa giải thì Tòa án vẫn tiến hành hòa giải đối với họ theo thủ tục chung.

- Tòa án không phải triệu tập đương sự ở nước ngoài tham gia tố tụng tại phiên tòa, trường hợp này Tòa án thông báo cho họ biết việc Tòa án mở phiên tòa.

- Sau khi Tòa án xét xử Tòa án tổng đạt bản án, quyết định của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài cũng được thực hiện qua con đường UTTP.

- Việc giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng các ĐUQT mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập; người nước ngoài tại Việt Nam được hưởng các quyền và có nghĩa vụ tố tụng như công dân Việt Nam, bảo hộ quyền lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam, pháp luật của nước sở tại và Tập quán quốc tế trên cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài.

## **1.2. Căn cứ pháp luật và các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng luật trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

### **1.2.1. Căn cứ pháp luật của việc giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

- Điều ước quốc tế: Trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài thì ĐUQT được coi là nguồn quan trọng để điều chỉnh.

- Tập quán quốc tế: Trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài thì tập quán quốc tế thường áp dụng khi trong trường hợp các văn bản pháp luật trong nước, ĐUQT mà chúng ta ký kết hoặc gia

nhập không quy định, nhưng việc áp dụng này cũng không được trái với pháp luật trong nước.

- Pháp luật quốc gia: Hiến pháp là văn bản pháp luật có giá trị cao nhất, trong đó các nguyên tắc cơ bản về mặt pháp luật đối với các quyền cơ bản nhất của con người được quy định, về quan hệ hôn nhân gia đình; Bộ Luật dân sự cũng là nguồn pháp luật quan trọng để điều chỉnh quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài; LHNGĐ năm 2000 đã dành cả chương XI để quy định về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; Luật quốc tịch Việt Nam; ngoài ra các văn bản dưới luật cũng là nguồn quan trọng điều chỉnh quan hệ này. Như việc giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài trong đó ly hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa người nước ngoài với nhau thường trú tại Việt Nam áp dụng LHNGĐ. Đối với trường hợp bên là công dân Việt Nam nhưng thời điểm ly hôn họ ở nước ngoài thì khi giải quyết ly hôn phải tuân thủ pháp luật nơi thường trú chung của vợ chồng, nếu họ không có nơi thường trú chung thì áp dụng pháp luật Việt Nam. Việc giải quyết ly hôn mà có yêu cầu giải quyết về tài sản là bất động sản thì phải tuân thủ pháp luật nước nơi có bất động sản.

### **1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng luật trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

- Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, không tương thích như việc xác định thế nào là "người Việt Nam định cư ở nước ngoài" rất khó. Theo khoản 2 Điều 4 Luật Quốc tịch thì "Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, làm ăn sinh sống lâu dài ở nước ngoài", nhưng để xác định thời hạn bao lâu là lâu dài thì chưa có giải thích. Hay trường hợp người Việt Nam đi công tác, học tập, du lịch nhưng họ không về nước khi hết thời hạn có được coi là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hay không điều này cũng ảnh hưởng đến việc xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh hay cấp huyện.

- Trong thực hiện UTTP Tòa án cũng gặp nhiều vướng mắc như kết quả trả lời còn rất chậm, thậm chí nhiều trường hợp không nhận được sự trả lời dẫn đến việc lấy lời khai, tổng đạt các văn bản của Tòa án hoặc xác định tài sản ở nước ngoài là không thực hiện được làm cho vụ án kéo dài, vi phạm thời hạn xét xử. - Khi giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài có những trường hợp một quan hệ pháp

luật chịu sự điều chỉnh của hai hệ thống pháp luật của hai nước khác nhau dẫn đến việc xung đột pháp luật. Vấn đề là khi áp dụng vào vụ việc cụ thể Tòa án không thể cùng một lúc áp dụng cả hai hệ thống pháp luật đó nhưng vấn đề đặt ra là xác định pháp luật sẽ được áp dụng trong trường hợp đó là pháp luật nước nào, vấn đề này không phải đơn giản đối với tất cả các Thẩm phán.

### **1.3. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển pháp luật về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

#### **1.3.1. Hệ thống pháp luật quốc gia.**

##### ***1.3.1.1. Giai đoạn trước năm 1945 đến trước khi ban hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.***

Pháp luật điều chỉnh về quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài trong giai đoạn này về cơ bản cũng chưa đề cập đến.

##### ***1.3.1.2. Giai đoạn từ năm 1986 đến trước khi ban hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.***

Giai đoạn này ly hôn được coi là quyền của mỗi bên vợ chồng, theo đó vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng có quyền yêu cầu Tòa án cho chấm dứt quan hệ hôn nhân khi có lý do chính đáng.

##### ***1.3.1.7. Giai đoạn từ khi ban hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000 đến nay.***

LHNGĐ năm 2000 ra đời thay thế cho LHNGĐ năm 1986 đã đáp ứng được phần nào đòi hỏi của đất nước ta trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Bên cạnh việc áp dụng hệ thống pháp luật quốc gia khi giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án còn áp dụng các văn bản luật như: ĐUQT, thường ĐUQT không trực tiếp điều chỉnh quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài mà ta áp dụng trong trường hợp giải quyết vụ việc xảy ra xung đột pháp luật; Tập quán quốc tế. Quá trình giải quyết tùy từng trường hợp cụ thể Tòa án áp dụng quy định của pháp luật điều chỉnh với đối tượng cụ thể.

### **1.4. Cơ sở pháp luật Việt Nam hiện hành về thẩm quyền và trình tự giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

Trong giải quyết các quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài thì Bộ luật tố tụng dân sự là cơ sở pháp lý hết sức quan trọng, trong đó quy định về những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng dân sự;

về thẩm quyền của Tòa án; về cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; về thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án..... Bên cạnh các văn bản luật trên trong giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài Tòa án còn căn cứ vào các văn bản pháp luật khác như: Bộ Luật dân sự; Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật HN-GĐ năm 2000 về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật HNGĐ về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; Thông tư số 07/2002/TT-BTP ngày 16/12/2002 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật Tương trợ Tư pháp; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình; Nghị định 69/2006/NĐ-CP ngày 21/7/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của ND 68/CP; Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý; các ĐUQT mà Việt Nam ký kết, phê chuẩn và một số văn bản pháp luật liên quan khác.

Khoản 3 Điều 33 BLTTDS thì: những tranh chấp, yêu cầu ly hôn mà có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài thuộc Thẩm quyền giải quyết của TAND cấp tỉnh trừ trường hợp đã nêu tại khoản 3 Điều 102 LHNGĐ thì TAND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT LY HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

#### **2.1. Khái quát chung về thực trạng giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.**

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế đất nước, việc hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mở rộng, các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài nói chung và số lượng các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nói riêng ngày càng tăng và diễn ra ở hầu khắp các địa bàn trên cả nước. Hà Nội là một trong những địa phương có địa giới hành chính lớn nhất nước, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa chung của cả nước, là nơi hội tụ nhiều nền tư tưởng văn hóa khác nhau, lượng người nước ngoài đến học tập, làm việc, sinh sống tại Hà Nội cũng chiếm số lượng không nhỏ, bên cạnh đó số lượng người Việt Nam ở Hà Nội ra nước ngoài học tập, làm việc, định cư cũng tăng nhanh chóng, đa dạng. Từ đó dẫn đến việc kết hôn giữa người Việt Nam với người nước ngoài ở Hà Nội cũng diễn ra khá phổ biến. Tuy nhiên hôn nhân thời mở cửa bên cạnh những mặt tích cực như quan hệ xã hội ngày càng mở rộng, phát triển thì sự phát triển của kinh tế thị trường cũng tác động không nhỏ đến đời sống gia đình, sự mất thăng bằng trong đời sống gia đình diễn ra, đặc biệt là các trường hợp nhiều cặp vợ chồng xin ly hôn chỉ sau một thời gian ngắn kết hôn, sợi dây bèn chặt cho hạnh phúc gia đình bị nới lỏng, số lượng các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài cũng ngày một tăng.

Qua nghiên cứu thực tiễn giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài tại TANDTP Hà Nội trong những năm gần đây cho thấy, nguyên nhân dẫn đến ly hôn rất đa dạng, phức tạp như kết hôn để nhập quốc tịch, bất đồng về ngôn ngữ, văn hóa, lối sống, phong tục tập quán, vợ chồng xa cách, chênh lệch về tuổi tác diễn ra khá phổ biến, trong đó số lượng các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài chiếm một tỷ lệ tương đối lớn trong số các vụ việc ly hôn nói chung.

## **2.2. Vấn đề áp dụng pháp luật trong giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

### **2.2.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

#### **2.2.1.1. Khởi kiện vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

Tòa án thụ lý vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài dựa trên cơ sở ban đầu là đơn khởi kiện của vợ hoặc chồng hoặc của cả hai vợ chồng, trên cơ sở đó Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật để giải quyết.

- Đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo đơn khởi kiện.

Khi vợ hoặc chồng hoặc cả hai có đơn khởi kiện xin ly hôn thì phải làm đơn và tự mình ký vào đơn khởi kiện. Ngoài đơn khởi kiện người khởi kiện trong vụ án ly hôn phải gửi kèm theo các giấy tờ, tài liệu cần thiết để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp bao gồm: đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con (nếu có), các giấy tờ chứng minh nhân thân của họ (Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu) các giấy tờ chứng minh tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng... tài liệu mà đương sự giao nộp cho Tòa án phải được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt, nếu là tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và phải được công chứng chứng thực hợp pháp.

Sau khi nhận đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo Tòa án xem xét nếu thỏa mãn đầy đủ các điều kiện để thụ lý thì tiến hành thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật, trường hợp nếu xét thấy chưa đủ điều kiện thụ lý vụ án thì Tòa án căn cứ vào các quy định cụ thể để giải quyết từng trường hợp như: Trả lại đơn khởi kiện, chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

#### **2.2.1.2. Thụ lý vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

Việc thụ lý vụ án chính là việc Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện và tiến hành giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án Chánh án Tòa án phân công cho một Thẩm phán giải quyết vụ án. Đối với vụ án có tính chất phức tạp thì Chánh án có thể phân công thẩm phán dự khuyết.

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án ra Thông báo về việc thụ lý vụ án. Việc thông báo thụ lý vụ án là một thủ tục bắt buộc, và tiến hành theo quy định tại Điều 174 BLTTDS.

Trường hợp đối với bị đơn có yêu cầu phản tố hay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nếu có yêu cầu độc lập thì phải làm đơn. Thủ tục yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập thực hiện như thủ tục khởi kiện của nguyên đơn.

#### **2.2.2. Chuẩn bị xét xử vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

Thời hạn chuẩn bị xét xử tính từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, Điều 179 BLTTDS quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử đối với việc dân sự là hai tháng, đối với vụ án là bốn tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án, trường hợp vụ việc phức tạp, có trở ngại khách quan hay có lý do chính đáng thì Chánh án Tòa án có thể gia hạn thời hạn chuẩn bị xét

xử nhưng không quá hai tháng đối với vụ án ly hôn. Trong trường hợp vụ án có yêu cầu phân tố của bị đơn hay yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì thời hạn chuẩn bị xét xử được tính từ thời điểm Tòa án thụ lý đối với yêu cầu phân tố hay yêu cầu độc lập của đương sự. Đối với vụ án có nhiều yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì thời hạn chuẩn bị xét xử được tính từ thời điểm Tòa án thụ lý đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau cùng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử tùy từng trường hợp, Thẩm phán ra một trong các quyết định như: Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **2.2.3. Hòa giải trong giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

Việc hòa giải trong giải quyết vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài có đặc thù bởi yếu tố nước ngoài, có trường hợp đương sự đang ở nước ngoài. Việc triệu tập họ về nước để tham gia phiên hòa giải theo thông báo của Tòa án là hết sức khó khăn như ảnh hưởng đến thời gian, công việc, chi phí đi lại nên pháp luật quy định trường hợp vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài mà có đương sự đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp tham gia phiên hòa giải được thì Tòa án áp dụng TTLT số 06/1986/TTLT ngày 30/12/1986 và NQ số 03/2003/NQ-HĐTP ngày 19/10/1990 để xác định đây là trường hợp Tòa án không phải hòa giải.

### **2.2.4. Phiên tòa sơ thẩm và các thủ tục sau phiên tòa xét xử vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vụ án theo đúng thời gian và địa điểm cũng như thành phần những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn một tháng (tối đa là hai tháng nếu có lý do chính đáng) Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vụ án. Quá thời hạn trên mà vụ án chưa được đưa ra xét xử mà không có lý do chính đáng thì bị coi là vi phạm thủ tục tố tụng.

Trong giai đoạn sơ thẩm đương sự có thể thực hiện quyền thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phân tố hay yêu cầu độc lập vào bất cứ thời điểm nào kể cả ngay tại

phiên tòa sơ thẩm, nhưng yêu cầu đó phải được đưa ra trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Về xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu được thực hiện theo quy định tại Điều 218 BLTTDS và hướng dẫn tại Điều 32 NQ số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 việc đương sự rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập có thể làm thay đổi địa vị tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án theo quy định tại Điều 219 BLTTDS.

\* Về thủ tục tranh luận tại phiên tòa: Thủ tục tranh luận tại phiên tòa được quy định tại mục 4 chương XIV BLTTDS. Nhà nước ta đặc biệt coi trọng thủ tục tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, Nghị quyết Trung ương 8 ngày 2/1/2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã nhấn mạnh định hướng mới trong hoạt động của cơ quan tư pháp mà vai trò chính trong xét xử các vụ án ở đây là Tòa án. Việc nâng cao vai trò tranh luận tại phiên tòa giúp cho việc giải quyết vụ án thật sự khách quan, đảm bảo cho các bên đương sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, góp phần đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của công dân, cũng như đề cao vai trò của quyền con người trong hoạt động tư pháp.

Qua thực tiễn xét xử các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài tại TANDTP Hà Nội trong thời gian qua cho thấy nhiều phiên tòa thủ tục tranh luận vẫn mang tính hình thức, chưa thật sự đáp ứng được chất lượng của cải cách tư pháp. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên một phần do trình độ hiểu biết pháp luật của người tham gia tố tụng còn nhiều hạn chế, nhiều trường hợp đương sự ỷ lại, phụ thuộc vào Tòa án, một mặt có những Thẩm phán làm chưa tốt việc điều khiển tranh luận tại phiên tòa, chưa làm rõ được vai trò của tranh luận tại phiên tòa, giải thích để đương sự hiểu và làm tốt vai trò của họ khi tham gia tranh luận tại phiên tòa vì thế chưa phát huy được tính chủ động của đương sự trong tố tụng. Bên cạnh đó vai trò của luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự cũng mờ nhạt.

\* Một số vấn đề cần rút kinh nghiệm trong giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài tại TANDTP Hà Nội.

- Về thu thập chứng cứ: Việc thu thập chứng cứ phải theo trình tự, thủ tục do BLTTDS quy định vì chứng cứ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong giải quyết vụ án. Tuy nhiên trong thực tiễn giải quyết có trường hợp khi Thẩm phán thu thập chứng cứ do đương sự

chỉ xuất trình bản photo nhưng Thẩm phán lại không đối chiếu bản chính mà lại dùng bản photo để làm tài liệu giải quyết vụ án là không chính xác; hay có trường hợp Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản đang tranh chấp nhưng lại không ra quyết định. Có trường hợp Tòa án ủy thác để thu thập chứng cứ nhưng lại không ra quyết định mà lại bằng công văn, hay trường hợp Tòa án lập biên bản ghi ý kiến người làm chứng ở ngoài trụ sở Tòa án nhưng lại không có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương, không đóng dấu chính quyền địa phương; có trường hợp khi lấy lời khai của các đương sự mâu thuẫn với nhau nhưng Thẩm phán lại không tiến hành đối chất để làm sáng tỏ nội dung dẫn đến việc giải quyết vụ án chưa đủ căn cứ, những trường hợp này được coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nếu không khắc phục được thì dễ dẫn đến bản án, quyết định của Tòa án bị cấp trên hủy.

- Về xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án: Việc Tòa án xác định đầy đủ người tham gia tố tụng trong vụ án nhằm giải quyết vụ án được triệt để, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Tuy nhiên thực tiễn xét xử cho thấy vẫn còn nhiều vụ án Thẩm phán xác định sai tư cách người tham gia tố tụng hoặc đưa thiếu người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, việc đưa thiếu người tham gia tố tụng bị coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, là căn cứ để hủy bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết lại.

### **2.3. Một số vấn đề về ủy thác tư pháp trong giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

Việc UTTP trong tố tụng dân sự về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài được quy định chung tại chương XXVI BLTTDS về tương trợ tư pháp, Điều 414 BLTTDS quy định về nguyên tắc tương trợ tư pháp trong tố tụng dân sự. Thẩm quyền tiến hành UTTP qua cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài hoặc Tòa án có thẩm quyền nước ngoài thuộc TAND cấp tỉnh.

Thực tế giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài tại TANDTP Hà Nội cũng như ở một số địa phương khác trong nước trong thời gian qua cho thấy việc UTTP thu thập chứng cứ ở nước ngoài đạt kết quả rất hạn chế, thậm chí nhiều trường hợp không có kết quả hoặc có kết quả nhưng rất chậm. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên như:

- Về thời gian thực hiện UTTP: Theo hướng dẫn tại TTLT số 15/2011/ TTLT-BTP-BNG-TANDTC thì thời hạn một lần ủy thác phải tối thiểu là sáu tháng, nhưng để giải quyết một hồ sơ Tòa án phải UTTP nhiều lần như trước khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án ủy thác hai lần không có kết quả thì mới đưa vụ án ra xét xử, sau khi xét xử Tòa án thực hiện ủy thác tổng đạt bản án, quyết định, việc kháng cáo, kháng nghị (nếu có). Vậy tổng thời gian để kết thúc một vụ án cho dù chỉ là một vụ án đơn giản có khi cũng mất vài năm. Do vậy nhà nước ta cần phải điều chỉnh nội dung này cho phù hợp hơn, rút ngắn thời hạn UTTP để tránh tình trạng án tồn đọng, kéo dài, để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho đương sự trong tố tụng dân sự, đặc biệt là đối với đương sự trong vụ án ly hôn. Hay đối với vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài mà phải thực hiện UTTP, việc UTTP đó không có kết quả thì Tòa án chỉ giải quyết được quan hệ tình cảm còn vấn đề chia tài sản hay đóng góp nuôi con chưa được giải quyết mà phải giải quyết bằng vụ án khác.

- Về kinh phí thực hiện UTTP: Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 144/2012/TT-BTC quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí để bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp nhưng lại chưa đề cập đến lệ phí mà các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phải nộp cho cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại khi thực hiện UTTP của Tòa án. Tại khoản 3 Điều 2 Nghị định 92/2008/NĐ-Cp ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TTTP quy định: "*Cá nhân, tổ chức Việt Nam yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết vụ việc dân sự làm phát sinh yêu cầu ủy thác tư pháp ra nước ngoài phải trả chi phí thực hiện ủy thác tư pháp,...*". Từ khi có nghị định đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể mức phí trong UTTP mà chúng ta đang trong quá trình nghiên cứu, nhưng công tác xét xử của Tòa án đòi hỏi sớm có văn bản hướng dẫn thi hành để thực hiện như cần sớm hướng dẫn về chi phí đó như thế nào, bao nhiêu và ai là người chịu, việc thu, nộp chi phí ra sao để việc thực hiện UTTP được thuận lợi hơn.

- Về địa chỉ của đương sự ở nước ngoài: Khi thực hiện UTTP có nhiều trường hợp hồ sơ UTTP của Tòa án bị cơ quan có thẩm quyền của nước nhận ủy thác trả lại với lý do địa chỉ không chính xác hoặc địa chỉ đúng nhưng đương sự không còn ở đó nữa. Việc đó gây lãng

phí thời gian, lãng phí cho ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến công tác xét xử của Tòa án, nhiều trường hợp nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ của bị đơn ghi trong đăng ký kết hôn còn thực tế đương sự ở nước ngoài còn ở địa chỉ đó không nguyên đơn không biết mà phó mặc cho Tòa án, điều đó gây khó khăn cho công tác UTTP. Để hạn chế hồ sơ UTTP bị trả lại trước khi làm thực hiện UTTP Tòa án cần yêu cầu đương sự trong nước cung cấp đầy đủ, chính xác mọi thông tin về đương sự ở nước ngoài (giấy khai sinh, hộ chiếu, địa chỉ thường trú, nơi ở nếu có), bên cạnh đó Tòa án nên xác minh thông tin xuất nhập cảnh của đương sự đó, tránh tình trạng úy thác ra nước ngoài nhưng thực tế đương sự vẫn đang ở Việt Nam mà Tòa án không nắm được.

### **CHƯƠNG 3**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT LY HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **3.1. Thực trạng một số vấn đề của pháp luật về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam.**

Thực tiễn giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài của ngành Tòa án trong thời gian qua cho thấy, mặc dù còn nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân như kinh tế trong nước và quốc tế chưa ổn định, số lượng các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài ngày một gia tăng, diễn biến các vụ án ngày một phức tạp. Nhưng công tác xét xử của ngành Tòa án đã thực hiện tốt, đặc biệt là giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài, việc xét xử đúng quy định của pháp luật, tỷ lệ án bị hủy, sửa thấp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, bảo đảm ổn định trật tự xã hội. Các bản án, quyết định của Tòa án về cơ bản đều có cơ sở căn cứ vững chắc, thấu tình, đạt lý, được các đương sự đồng tình nên giúp cho công tác thi hành án thuận lợi. Tuy vậy có những vụ án do tính chất phức tạp đương sự ở nước ngoài, tài sản đang tranh chấp ở nước ngoài nên việc uỷ thác điều tra, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự gặp rất nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian hoặc không có kết quả cũng làm chậm quá trình giải quyết vụ án và vẫn

còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, một số thiếu sót cần sớm được điều chỉnh như:

- Về Bộ luật tố tụng dân sự: BLTTDS năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2011) đã được thực hiện hơn mười năm qua. Về thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài được quy định tại chương XXXV phần thứ chín về thẩm quyền nhưng đối với trường hợp trong các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài mà đương sự có nhiều quốc tịch thì thẩm quyền giải quyết như thế nào, Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết không, việc giải quyết được thực hiện ra sao thì đến nay chưa có văn bản hướng dẫn. BLTTDS cũng như văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS chưa có quy định rõ trong trường hợp đương sự (cả vợ và chồng thời điểm nộp đơn khởi kiện đều ở nước ngoài) họ có đơn khởi kiện xin ly hôn gửi qua đường bưu điện thì giải quyết như thế nào? ví dụ chưa đủ điều kiện khởi kiện thì Tòa án trả lại đơn khởi kiện cho họ thế nào, cần bổ sung đơn khởi kiện vì đây là vấn đề còn bất cập đặc biệt là khâu thụ lý Tòa án còn lúng túng.

- Về Luật tương trợ tư pháp: Hiện nay Việt Nam ký HĐTTTP với những nước nào; những nước nào Việt Nam chưa ký kết HĐTTTP thì còn nhiều Thẩm phán khi giải quyết vụ án không nắm được dẫn đến có trường hợp sau khi Tòa án có văn bản UTTP thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự đã bị trả lại hồ sơ với lý do giữa Việt Nam và nước đó chưa ký kết HĐTTTP.

- Về LHNGĐ: Về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn tại khoản 2 Điều 85 LHNGĐ quy định về điều kiện hạn chế quyền ly hôn. Qua thực tiễn giải quyết cho thấy có nhiều trường hợp người vợ cố tình dựa vào quy định này của pháp luật để hạn chế quyền ly hôn của người chồng, đặc biệt là đối với vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài khi người chồng ở nước ngoài nhiều năm liên tục không về nước còn người vợ ở trong nước không ra nước ngoài thì quy định như trên để hạn chế quyền yêu cầu ly hôn của họ là không có sức thuyết phục đối với họ.

- Về việc nộp tạm ứng chi phí UTTP: Khi Tòa án UTTP, phía nước sở tại mà Tòa án Việt Nam UTTP thu thập chứng cứ yêu cầu phải có chi phí ủy thác, nhưng chi phí là bao nhiêu, cơ chế nộp, chuyên lệ phí ra nước ngoài như thế nào thì chưa có văn bản hướng dẫn, có trường hợp sau khi cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài có

yêu cầu đó Tòa án đã giải thích cho đương sự về việc chi phí ủy thác đó để đương sự trong nước tự nguyện chịu nhưng họ đã từ chối. Vấn đề đặt ra là không xác định được đối tượng phải chịu chi phí ủy thác đó thì hậu quả của việc giải quyết vụ án như thế nào, Tòa án có được căn cứ vào đó để tạm đình chỉ hay đình chỉ giải quyết vụ án không, vấn đề này luật chưa quy định dẫn tới khi gặp trường hợp này Tòa án còn lúng túng.

- Về xác định thông tin của đương sự cần được ủy thác: Khi đương sự trong nước xin ly hôn với đương sự ở nước ngoài họ chỉ cung cấp cho Tòa án địa chỉ trong Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn còn hiện tại bị đơn có ở địa chỉ đó không, địa chỉ có đầy đủ không, có chính xác không thì họ không có thông tin, nên nhiều trường hợp Tòa án bị vướng mắc trong xác định thông tin của đối tượng UTTP.

- Về thủ tục UTTP: Khi UTTP ra nước ngoài Tòa án thường gửi hồ sơ thông quan Bộ Tư pháp, sau đó Bộ tư pháp tiếp tục chuyển giao hồ sơ tới Bộ ngoại giao từ đó Bộ ngoại giao chuyển hồ sơ tới cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài nên mất nhiều thời gian nhưng kết quả nhận được thường rất hạn chế, nhiều trường hợp không có kết quả trả lời, có trường hợp trả lời thì lại rất chậm.

### **3.2. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài.**

- Trước khi UTTP ra nước ngoài Tòa án cần xác định đầy đủ các thông tin của đương sự ở nước ngoài, như họ tên đầy đủ của đương sự ở nước ngoài, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, số hộ chiếu và các thông tin khác nếu có để việc ủy thác được chính xác, trách hồ sơ UTTP bị trả lại do địa chỉ không chính xác, không xác định được quốc tịch dẫn đến việc yêu cầu cơ quan thực hiện UTTP không chính xác hồ sơ UTTP cũng bị trả lại. Việc xác định chính xác và đầy đủ các thông tin trên cũng để xác định được chính xác cơ quan có thẩm quyền nào sẽ thực hiện việc UTTP đó. Việc thực hiện UTTP là cần thiết cho quá trình giải quyết vụ án nhưng do kết quả UTTP mà Tòa án nhận được thường không có hoặc có kết quả nhưng lại rất chậm ảnh hưởng đến thời hạn xét xử, nên theo chúng tôi bên cạnh thủ tục UTTP thông qua cơ quan ngoại giao pháp luật nên quy định Tòa án có thể gửi trực tiếp hồ sơ UTTP ra nước ngoài qua đường bưu điện đặc biệt là thông qua thân nhân của họ ở trong nước

nếu có, đặc biệt là đối với trường hợp tổng đạt bản án, quyết định của Tòa án.

- BLTTDS cần sửa đổi bổ sung những quy định về thủ tục giải quyết các vụ án có yếu tố nước ngoài như đương sự trong vụ án ở nước ngoài, tài sản tranh chấp trong vụ án ở nước ngoài cho kịp thời phù hợp với tình hình thực tế. Đặc biệt đối với những vụ án mà Tòa án phải tiến hành UTTP ra nước ngoài cần có hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án. Sửa đổi quy định của pháp luật, theo hướng tăng thẩm quyền xét xử mới cho TAND cấp huyện trong giải quyết một số vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài để phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp, giảm bớt gánh nặng cho cơ quan tố tụng cấp tỉnh, để cơ quan tố tụng cấp tỉnh làm tốt hơn chức năng xét xử phúc thẩm các vụ án, để giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nhanh chóng, kịp thời đảm bảo quyền và lợi ích cho đương sự.

- Việt Nam cần tăng cường ký kết các hiệp định song phương và đa phương về tương trợ tư pháp đối các quốc gia mà chúng ta chưa ký kết HĐTTTP nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động ngoại giao nói chung cũng như hoạt động UTTP trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài nói riêng. Đồng thời cơ quan có thẩm quyền kịp thời cập nhật các thông tin về danh sách các quốc gia mà Việt Nam đã ký kết HĐTTTP.

- Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Trong công tác xét xử của ngành Tòa án cần chú trọng và nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, coi thủ tục tranh tụng tại phiên tòa là khâu đột phá quan trọng của công cuộc cải cách tư pháp. Phát huy vai trò tích cực, chủ động của những người tham gia tranh tụng tại phiên tòa như đương sự, luật sư, Kiểm sát viên giữ quyền công tố. Khi xét xử Tòa án phải đảm bảo cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, việc xét xử thật sự dân chủ khách quan. Phán xét của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, đã được thẩm định tại phiên tòa, ý kiến luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- TANDTC cần tăng cường hơn nữa công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật, đặc biệt là các quy định của pháp luật về giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài, nâng cao năng lực cho đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và cán bộ Tòa án cả về số lượng và chất

lượng. Để những người làm công tác xét xử là những người có tâm huyết, đủ đức, đủ tài đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn. Những người làm công tác trong ngành Tòa án phải luôn thấm nhuần những lời dạy của Bác về "*Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư*" với phương châm "*gần dân, giúp dân, học dân, hiếu dân*" gắn với cuộc vận động "*học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" bên cạnh đó cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật đối với cán bộ công chức ngành Tòa án. Để hoạt động xét xử của Tòa án đạt chất lượng cao thì đội ngũ những người làm công tác trong ngành Tòa án phải là những người có kiến thức xã hội chuyên sâu, có trình độ chuyên môn vững chắc và kỹ năng xét xử tốt, đưa ra những phán xét, những bản án thấu tình, đạt lý. Bên cạnh đó cán bộ ngành Tòa án phải luôn nâng cao tinh thần phụng sự đất nước, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, nâng cao chất lượng xét xử, phán quyết của Tòa án đưa ra phải đúng quy định của pháp luật và có sức thuyết phục cao.

- Cần trang bị các điều kiện cơ sở vật chất, trụ sở làm việc tốt hơn, chính sách khen thưởng phù hợp đối với những người làm công tác trong ngành giúp họ yêu ngành, yêu nghề hơn và yên tâm công tác, cống hiến vì mục tiêu chung của ngành, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn theo định kỳ các lớp học tập rút kinh nghiệm về công tác xét xử của Tòa án trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài, rút kinh nghiệm về những vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài bị Tòa cấp trên hủy theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm. Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về hợp tác quốc tế trong giải quyết các tranh chấp hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó cần tăng cường công tác giáo dục ý thức chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm cho cán bộ công chức toàn ngành.

- Phổ cập đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật về tương trợ tư pháp quốc tế cho cán bộ ngành Tòa án, đặc biệt là Thẩm phán trực tiếp giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài. Đồng thời kiến nghị với TANDTC trong việc tăng cường hơn nữa công tác hướng dẫn áp dụng các quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ án đặc biệt là những vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án nói chung cũng như trong giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nói riêng,

trong công tác xét xử đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, kịp thời uốn nắn những sai sót trong công tác xét xử, đặc biệt là đề các vụ án kéo dài do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Để làm sao trong công tác xây dựng ngành cũng phải luôn dựa trên nền tảng tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng một Nhà nước thật sự từ nhân dân, của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, xây dựng nền pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mang đậm tính dân tộc.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân về các quy định của pháp luật trong quan hệ hôn nhân và gia đình. Giúp cho người dân am hiểu pháp luật hơn, bản thân mỗi người dân ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn hạnh phúc gia đình hơn, đồng thời giữ gìn truyền thống dân tộc. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật cho thế hệ thanh niên trước ngưỡng cửa hôn nhân, giúp họ ý thức hơn về quyết định của họ đối với hôn nhân.

## KẾT LUẬN

Ly hôn có yếu tố nước ngoài là việc Tòa án chấm dứt quan hệ vợ chồng có yếu tố nước ngoài trên cơ sở tự nguyện của ít nhất một bên vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay khi các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài ngày càng tăng, tính chất vụ việc ngày một phức tạp thì đòi hỏi đối với cán bộ công chức làm công tác trong ngành Tòa án phải nghiên cứu một cách chuyên sâu những quy định của pháp luật điều chỉnh các quan hệ này để hiểu đúng, áp dụng chính xác là một đòi hỏi khách quan, cấp thiết. Nhận thức rõ tầm quan trọng của quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài trong giai đoạn hiện nay, tác giả đã nghiên cứu về đề tài "giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài qua thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội" làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình. Trong phạm vi đề tài tác giả đã không tham vọng nghiên cứu chuyên sâu toàn diện tất cả các hoạt động tố tụng của Tòa án nói chung, cũng như công tác giải quyết các vụ việc ly hôn có yếu tố nước ngoài nói riêng mà chỉ nghiên cứu một cách khái quát quá trình hình thành và phát triển của

pháp luật Việt Nam về điều chỉnh các quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài; phân tích một số vấn đề cơ bản lý luận về ly hôn có yếu tố nước ngoài và thực tiễn xét xử các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong một vài năm gần đây, góp phần nâng cao nhận thức về mặt lý luận và kinh nghiệm thực tiễn xét xử trong giải quyết ly hôn có yếu tố nước ngoài đối với đội ngũ những người làm công tác xét xử.

Qua nghiên cứu thực tiễn công tác xét xử của ngành Tòa án cho thấy, về cơ bản các quy định của pháp luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài tương đối phù hợp, chất lượng xét xử của ngành Tòa án đạt hiệu quả tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra. Tuy nhiên thực tiễn xét xử các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài cho thấy bên cạnh những mặt đạt được trong công tác giải quyết các vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài của ngành Tòa án vẫn còn gặp một số vướng mắc, bất cập nhất định về các quy định của pháp luật cần sớm được điều chỉnh cho phù hợp hơn như vấn đề ủy thác tư pháp, vấn đề xác định thẩm quyền... Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đó đòi hỏi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần sớm xem xét, điều chỉnh các quy định của pháp luật cho phù hợp; bên cạnh đó cần luôn quan tâm tới việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác cho cán bộ công chức ngành Tòa án; đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất tốt cho việc xét xử của ngành Tòa án, làm sao để những phán của Tòa án đưa ra phải hoàn toàn chính xác, phù hợp với quy định của pháp luật, có sức thuyết phục cao góp phần vào công cuộc bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ luật pháp, bảo vệ công lý. Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi trong công cuộc hội nhập quốc tế của Việt Nam.